

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTKTU-TTHT
V/v thuế thu nhập doanh nghiệp,
thuế sử dụng đất nông nghiệp
đối với hoạt động lâm nghiệp

Kon Tum, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy

Mã số thuế: 6100186422

Địa chỉ: Quốc lộ 24, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh
Kon Tum

Cục Thuế nhận được Công văn số 167/C.Ty-KTTC ngày 04/12/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với hoạt động lâm nghiệp; về vấn đề này Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thời điểm lập hóa đơn

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định hóa đơn, chứng từ:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

Theo đó, thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Vì vậy, trường hợp Công ty thực hiện bán tài sản là rừng trồng, bên mua đã trả tiền nhưng giữa hai bên chưa thực hiện giao nhận tài sản thì chưa đủ điều kiện để lập hóa đơn.

2. Về thuế sử dụng đất nông nghiệp

- Căn cứ Nghị định số 74-CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp:

+ Tại khoản 4 Điều 8 quy định:

“4. Đối với đất trồng các loại cây lâu năm thu hoạch một lần chịu mức thuế bằng 4% giá trị sản lượng khai thác”

+ Tại Điều 12 quy định:

“Điều 12. Sở thuế là căn cứ để làm thông báo thuế và thu, nộp thuế. Thuế sử dụng đất nông nghiệp tính bằng thóc, thu bằng tiền; riêng đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần thuế tính theo sản lượng khai thác và theo giá bán thực tế.

1. ...Giá trị sản lượng tính thuế của cây lâu năm thu hoạch một lần (gỗ, tre, nứa, song, mây...) tính theo giá bán thực tế của từng loại cây. Trong trường hợp hộ nộp thuế kê khai giá thấp hơn so với giá thực tế, thì tính thuế theo giá do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định.

Sản lượng để xác định giá trị sản lượng tính thuế của các cây lâu năm thu hoạch một lần là sản lượng thu hoạch thực tế....”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty bán tài sản rừng trồng là cây lâu năm thu hoạch một lần thì giá để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp theo giá bán thực tế nhưng không được thấp hơn giá do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Về thu nhập miễn thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 28/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC) quy định về thu nhập được miễn thuế như sau:

“1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

a) Thu nhập từ trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản của hợp tác xã và của doanh nghiệp được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này là thu nhập từ sản phẩm do doanh nghiệp, hợp tác xã tự trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản (bao gồm cả trường hợp hợp tác xã, doanh nghiệp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến).

...

Thu nhập miễn thuế tại Khoản này bao gồm cả thu nhập từ thanh lý các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng (trừ thanh lý vườn cây cao su), thu nhập từ việc bán phế liệu phế phẩm liên quan đến các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản...”

Theo đó, trường hợp Công ty có thu nhập từ việc bán tài sản là gỗ rừng trồng (không bao gồm thanh lý vườn cây cao su), nếu là sản phẩm do Công ty tự trồng tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thu nhập này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

- Căn cứ khoản 1 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.”

- Căn cứ khoản 4 Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính:

“Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

....

4. Sửa đổi, bổ sung điểm e Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“3. Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng đối với:

e) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; ...”

- Căn cứ Điều 61 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội:

“Điều 61. Các loại dịch vụ môi trường rừng

1. Bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối.

2. Điều tiết, duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội.

3. Hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.

4. Bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng cho kinh doanh dịch vụ du lịch.

5. Cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước từ rừng và các yếu tố từ môi trường, hệ sinh thái rừng để nuôi trồng thủy sản.”

Căn cứ các quy định nêu trên, đối với khoản thu dịch vụ môi trường rừng: Các hoạt động dịch vụ môi trường rừng tại điều 61 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 không bao gồm các hoạt động “trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng”. Vì vậy, khoản thu dịch vụ môi trường rừng không phải là khoản thu từ hoạt động chăm sóc, bảo vệ rừng nên không thuộc trường hợp được ưu đãi về thuế suất thuế TNDN (10%) trong suốt thời gian hoạt động quy định tại khoản 4 điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế thông báo cho Công ty được biết, để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Nếu có nội dung nào chưa rõ, đề nghị Công ty liên hệ Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Kon Tum (điện thoại 0260.3864207) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo cục;
- Các Phòng: NVDTPC, KTNB, TTKT, KK;
- Website;
- Lưu: VT, TTHT(10b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thắng Văn